

NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN LUẬT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ĐÀO MỘNG DIỆP*

Đào tạo cử nhân Luật là nhiệm vụ cấp thiết trong quá trình đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc đổi mới phương pháp đào tạo sẽ góp phần rút ngắn lộ trình hoàn thiện lập pháp, hành pháp và tư pháp thông qua việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản và chuyên sâu. Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo cử nhân Luật tại Việt Nam hiện còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong gắn kết giữa lý luận và thực hành. Bài viết phân tích thực trạng công tác đào tạo cử nhân Luật, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Đào tạo; cử nhân luật; thực trạng; nâng cao hiệu quả.

Training Bachelor of Laws graduates is an urgent task in promoting the construction of a socialist rule-of-law state. Innovation in the training mindset will contribute to shortening the roadmap for improving legislative, executive, and judicial systems by providing high-quality, systematic, and intensively trained human resources. However, Bachelor of Laws training in Vietnam still faces many limitations, especially in linking theory and practice. This article analyzes the current Bachelor of Laws training situation and proposes several solutions to improve quality to meet the demands of international integration.

Keywords: Training; Bachelor of Laws; current situation; enhancing effectiveness.

NGÀY NHẬN: 18/11/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/4/2025

NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1180>

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, do đó, số lượng các trường đại học tăng lên, trong đó có các trường đào tạo cử nhân luật. Từ các trường đại học chỉ đào tạo chuyên ngành Luật, cho đến các trường đào tạo đa ngành, bên cạnh đó, còn có các trường chỉ thực hiện đào tạo sau đại học ngành Luật.

Đào tạo cử nhân Luật là xu thế tất yếu của xã hội về nhân lực có kiến thức pháp lý,

phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, song song với số lượng, việc chú trọng chất lượng và kỹ năng để người học ra trường đáp ứng được nhu cầu thực tiễn là đòi hỏi cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng công tác đào tạo cử nhân Luật tại các cơ sở đào tạo

Hiện nay, số lượng cơ sở đào tạo luật ở

* TS, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Việt Nam đã tăng cả về số lượng và quy mô sinh viên. Tính đến năm 2024, có hơn 90 cơ sở đào tạo ngành Luật, bao gồm cả trường đại học công lập và ngoài công lập. Trong đó, 39 cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ và 10 cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ trong lĩnh vực luật học¹. Sự gia tăng này phản ánh nhu cầu xã hội lớn về đào tạo chuyên ngành Luật. Tuy nhiên, việc cấp phép đào tạo tràn lan và thiếu kiểm soát chất lượng đã dẫn đến lo ngại về chất lượng đào tạo cử nhân Luật hiện nay.

Theo báo cáo của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội, sau hơn 45 năm phát triển, số lượng các cơ sở đào tạo luật tăng lên đáng kể. Ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo ngoài công lập và ngoài công lập tham gia vào đào tạo ngành Luật. Về quy mô đào tạo cử nhân Luật, số liệu thống kê đến ngày 31/12/2023, có 124.169 sinh viên (chiếm khoảng 5,6% tổng sinh viên đại học toàn quốc). Trong số này, số sinh viên học hệ đại học chính quy chiếm 62,2%. Trung bình mỗi năm có khoảng từ 4.000 - 5.000 cử nhân Luật được đào tạo², tuy nhiên, con số này vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu về nguồn nhân lực pháp luật trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, chất lượng đào tạo và kỹ năng thực hành của sinh viên tốt nghiệp vẫn là những thách thức cần được các cơ sở đào tạo chú trọng cải thiện.

Về nhu cầu nhân lực và thực trạng chất lượng đào tạo. Theo Bộ Tư pháp, tính đến năm 2023, Việt Nam có hơn 17.317 luật sư, 4.957 thẩm phán, với 567.521 vụ việc, đã giải quyết 504.618 vụ việc (đạt tỷ lệ 88,9%, cao hơn năm trước 7,7%)³.

Nhìn chung, việc đào tạo cử nhân Luật đã đáp ứng phần lớn nhu cầu của xã hội. Không ít sinh viên ngành Luật ra trường đã giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan tư pháp nói riêng. Chương trình đào tạo ngày

càng hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và hệ thống pháp luật quốc tế; hệ thống giáo trình khá đầy đủ và đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Phương pháp giảng dạy từng bước được đổi mới. Cơ sở vật chất được đầy đủ, khang trang và hiện đại; công tác quản lý ngày càng khoa học và tiên tiến hơn⁴.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc đào tạo cử nhân Luật trong thời gian qua vẫn còn không ít những khó khăn, bất cập, cụ thể:

Thứ nhất, chương trình đào tạo cử nhân Luật chưa chú trọng tới việc trang bị kỹ năng hành nghề cho sinh viên.

Chương trình đào tạo cử nhân Luật ở các cơ sở đào tạo nhìn chung vẫn còn nặng về lý thuyết và thiếu việc dạy kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Phần lớn các cơ sở đào tạo luật vẫn chủ yếu giảng dạy các quy định của pháp luật mà không chú trọng đến việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm, kỹ năng nghề luật. Bên cạnh đó, không có sự thống nhất trong chương trình đào tạo giữa các cơ sở đào tạo do hiện tại không bắt buộc áp dụng chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều này đã dẫn đến sự lệch chuẩn cử nhân Luật ở nhiều cơ sở đào tạo.

Những kỹ năng về viết hợp đồng, tư vấn pháp lý, tranh tụng, hòa giải, nghiên cứu hồ sơ vụ việc... chưa được đào tạo bài bản, thường chỉ được “lướt qua” trong chương trình đào tạo hoặc tích hợp vào các môn học khác chứ không có học phần riêng biệt, chuyên sâu. Tại nhiều cơ sở đào tạo không chuyên biệt về luật, sinh viên ít được tham gia thực hành nghề thông qua mô phỏng phiên tòa hoặc dự những phiên tòa có tính hướng thực tiễn liên quan đến luật chuyên ngành.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất còn hạn chế, như: thiếu phòng xử án mô phỏng, trung

tâm pháp luật thực hành, mô hình văn phòng luật sư giả lập...; thiếu liên kết với cơ quan pháp luật, doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp để được hỗ trợ thực hành cho sinh viên. Hệ quả sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường không thể làm việc ngay, phải học thêm các khóa kỹ năng nghề hoặc học thêm một khóa đào tạo chuyên sâu (lớp luật sư, công chứng viên...).

Thứ hai, chưa cập nhật thường xuyên các thành tựu mới của khoa học pháp lý.

(1) Chương trình còn nặng tính giáo điều, ít khi đề cập đến các lý thuyết pháp luật đương đại, như: pháp luật hậu hiện đại, lý thuyết pháp quyền mới, phân tích luật bằng kinh tế học...

(2) Thiếu các học phần chuyên sâu, phân tích phản biện, việc đào tạo kỹ năng tư duy pháp lý phản biện, phân tích phán quyết, lập luận pháp lý theo chuẩn quốc tế vẫn còn hạn chế.

(3) Các vụ việc, án lệ, cải cách tư pháp và thay đổi lớn trong hệ thống luật pháp ở các nước phát triển ít được đưa vào giảng dạy.

(4) Nhiều giáo trình sử dụng nhiều năm mà không có cập nhật mới; tài liệu nước ngoài được dịch ít hoặc nếu có thì cũng không phổ biến rộng rãi trong chương trình chính khóa.

Thứ ba, phương pháp đào tạo chưa đủ động lực thúc đẩy sinh viên tự học, tự nghiên cứu và tự hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

Đây là một vấn đề mang tính hệ thống trong phương pháp đào tạo cử nhân Luật tại Việt Nam. Mặc dù đã có những cải tiến nhất định nhưng phần lớn các chương trình đào tạo hiện nay vẫn chưa tạo đủ động lực hoặc môi trường để sinh viên thực sự chủ động học tập, nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Một số nguyên nhân chính sau:

(1) Giảng viên chủ yếu sử dụng phương

pháp “thầy đọc - trò chép”, chưa chú trọng nhiều đến các phương pháp học chủ động, như: học qua tình huống, mô phỏng phiên tòa hay thảo luận nhóm. Điều này khiến sinh viên quen với việc tiếp nhận kiến thức một chiều, thiếu phản biện và phân tích.

(2) Việc tiếp xúc với thực tế nghề nghiệp (ví dụ: thực tập tại tòa án, văn phòng luật sư, cơ quan nhà nước) còn rời rạc, hình thức. Nhiều sinh viên ra trường thiếu kỹ năng viết hồ sơ pháp lý, tư duy lập luận, kỹ năng tranh tụng - những năng lực cốt lõi của nghề luật.

(3) Đánh giá kết quả học tập chưa khuyến khích tư duy sáng tạo. Bài kiểm tra và thi cử chủ yếu vẫn là hình thức ghi nhớ kiến thức (trắc nghiệm, tự luận kiến thức) thay vì đánh giá qua dự án nghiên cứu, phân tích tình huống hoặc bài viết phản biện.

(4) Thiếu định hướng học thuật và nghề nghiệp. Nhiều sinh viên không biết nên học gì, đọc gì hay hướng phát triển nghề nghiệp nào là phù hợp. Vai trò của cố vấn học tập và người hướng dẫn còn khá mờ nhạt. Hiện nay, rất nhiều sinh viên ra trường chấp nhận làm trái ngành vì những nghề đặc thù đều tuyển nhân viên có kinh nghiệm hoặc học việc với mức thu nhập thấp, thậm chí là không có thu nhập⁵.

3. Một số giải pháp

Một là, chương trình đào tạo cử nhân Luật cần bổ sung các môn học, học phần hoặc tăng số tín chỉ liên quan đến quan hệ quốc tế, như: luật thương mại quốc tế, tư pháp quốc tế, công pháp quốc tế, luật so sánh, quản lý tài chính quốc tế... để tạo ra các sản phẩm có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong bối cảnh mới khi không giới hạn phạm vi lãnh thổ, công việc, dịch vụ pháp lý sẽ thường xuyên vượt ra khỏi biên giới quốc gia.

Hai là, cần đổi mới một cách toàn diện phương pháp đào tạo cử nhân Luật. Cụ thể:

(1) Giảng dạy lý thuyết kết hợp với phương pháp tranh biện trên cơ sở nghiên cứu tình huống. Với chủ đề trong mỗi môn học, trước hết giảng viên giảng dạy lý thuyết, cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy định hiện hành của pháp luật. Kết thúc giờ lý thuyết, sinh viên sẽ nhận được bản án, án lệ, tình huống giả định để có thời gian nghiên cứu. Trong giờ thảo luận, sinh viên sẽ được tranh luận với nhau thông qua các câu hỏi gợi mở đã được giảng viên đọc trước. Thông qua đó, sinh viên sẽ hiểu được cách áp dụng pháp luật và thực tiễn giải quyết một vụ việc.

(2) Giảng dạy theo hình thức phiên tòa giả định. Trong các giờ thảo luận sau khi kết thúc phần hỏi - đáp theo kiểu Socratic, giảng viên có thể tổ chức một phiên tòa giả định hoặc sẽ tổ chức thành một buổi thực hành riêng. Sinh viên sẽ tham gia với tư cách: hội đồng xét xử, luật sư các bên, kiểm sát viên, người làm chứng... Thông qua việc tham gia các phiên tòa giả định, sinh viên sẽ được nâng cao kỹ năng xử lý tình huống, cách vận dụng pháp luật vào các vụ việc thực tế, làm quen áp lực như tham gia phiên tòa thực sự. Các cơ sở đào tạo Luật nên tổ chức định kỳ các cuộc thi mô phỏng phiên tòa giả định và yêu cầu sinh viên tham gia bắt buộc như điều kiện đủ để tốt nghiệp.

Thứ ba, từng bước nghiên cứu để đưa chương trình đào tạo JD - Chương trình ở bậc sau đại học kết hợp với đào tạo nghề vì trong chương trình này, sinh viên được đào tạo một cách toàn diện cả ba yếu tố: *kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề luật và đạo đức nghề nghiệp*⁶ vào áp dụng tại các cơ sở đào tạo cử nhân luật ở Việt Nam để trực tiếp đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Với loại hình đào tạo này, chương trình đào tạo hoàn toàn có thể được thiết kế theo hướng tập trung, chuyên sâu về luật và bỏ

qua những môn học không trực tiếp phục vụ cho công việc của người hành nghề luật sau này. Hiện nay, các cơ sở đào tạo luật của Việt Nam được phép tuyển sinh hệ văn bằng hai để đào tạo và cấp bằng cử nhân luật chính quy là đối tượng có khả năng học để nhận bằng JD.

4. Kết luận

Thực trạng đào tạo cử nhân Luật ở Việt Nam cho thấy khoảng cách không nhỏ giữa yêu cầu của thực tiễn pháp lý hiện đại và cách thức giảng dạy truyền thống trong nhà trường. Nếu không có những cải cách mạnh mẽ về triết lý giáo dục, phương pháp đào tạo và cơ chế hợp tác giữa nhà trường với các tổ chức hành nghề luật thì nguy cơ “bão hòa cử nhân Luật nhưng thiếu người làm được việc” sẽ còn tiếp tục kéo dài. Trong bối cảnh pháp quyền đang trở thành nền tảng phát triển của xã hội hiện đại, đổi mới đào tạo luật không chỉ là yêu cầu nội tại của ngành Giáo dục mà còn là một bước then chốt để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam □

Chú thích:

1. Nhiều cơ sở tư thực tham gia đào tạo chuyên ngành Luật. <https://congthuong.vn>, ngày 30/9/2024.
2. Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ tiến sĩ, đào tạo luật và công tác tuyển sinh. <https://moet.gov.vn>, ngày 29/9/2024.
3. Ngành Luật không khô khan như Gen Z nghĩ. <https://hiu.vn>, truy cập ngày 15/4/2025.
4. Lê Tiến Châu (2005). *Thực trạng đào tạo cử nhân Luật hiện nay ở nước ta*. Tạp chí Khoa học pháp lý, số 04 ((29), tr. 55 - 61.
5. *Tân cử nhân Luật: Ra trường, tìm được việc đã khó, đứng ngành càng khó hơn*. <https://laodong.vn>, ngày 20/8/2022.
6. Trường Đại học Luật Hà Nội (2021). *Các phương pháp dạy và học trong đào tạo luật trên thế giới và những đề xuất đối với Trường Đại học Luật Hà Nội*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học.